

Số: 320/QĐ-QLTTNG

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên

#### CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 05 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2025 của Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3657/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Công văn số 3926/TCQLTT-TTKT ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên kèm theo Quyết định này. Kế hoạch kiểm tra định



kỳ được gửi cho tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh được kiểm tra thay cho thông báo (không bao gồm Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Phòng Thanh tra - Pháp chế, các Đội Quản lý thị trường trực thuộc và các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục QLTT (B/c);
- UBND tỉnh Thái Nguyên (B/c);
- Các Sở, Ngành: Công Thương, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Thanh tra tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đ/c Phó Cục trưởng;
- Niêm yết tại trụ sở các cơ quan QLTT;
- Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục QLTT (<https://thainguyen.dms.gov.vn>);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NVTH.

**CỤC TRƯỞNG**



**Tạ Đình Dũng**





## KẾ HOẠCH

**Kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **320** /QĐ-QLTTNG ngày **28** tháng 12 năm 2025  
của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên)

### I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Căn cứ

- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020;
- Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;
- Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 05 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;
- Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;
- Quyết định số 3657/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;
- Căn cứ Công văn số 3770/TCQLTT-TTKT ngày 09/12/2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến xây dựng, phê duyệt, thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025.

- Căn cứ tình hình thị trường, yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Nhóm đối tượng, mặt hàng hoặc lĩnh vực, địa bàn kiểm tra; danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân dự kiến được kiểm tra; thời gian dự kiến kiểm tra; các nội dung dự kiến kiểm tra; dự kiến thành phần lực lượng kiểm tra bao gồm cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp kiểm tra (nếu có) do các Đội Quản lý thị trường địa bàn trực thuộc rà soát, tổng hợp và đề xuất.

#### 2. Mục đích

- Bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh; đấu tranh hiệu quả với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng

giả để góp phần phát triển sản xuất trong nước, bình ổn thị trường, mở rộng giao thương hàng hóa, dịch vụ; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng.

- Nhằm đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh của tổ chức, cá nhân; tổng kết, đánh giá, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực nêu trên; biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực, chấn chỉnh ngay các yếu kém, sai sót và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Thông qua công tác kiểm tra định kỳ, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho tổ chức và cá nhân kinh doanh.

- Qua kiểm tra phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

### **3. Yêu cầu**

- Hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Mọi hành vi vi phạm đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đồng thời công tác kiểm tra, xử phạt phải gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với nhóm đối tượng được kiểm tra.

- Việc kiểm tra không gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cung cấp hàng hóa, dịch vụ; đảm bảo các hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp được diễn ra bình thường.

- Việc triển khai tổ chức kiểm tra có kế hoạch cụ thể, nội dung kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; việc đánh giá, kết luận kiểm tra phản ánh thực tế, khách quan, trung thực và đảm bảo công bằng.

- Nhận định, đánh giá phân tích những nội dung cần quan tâm trong chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực; kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và công tác quản lý thị trường trong thời gian tiếp theo.

## **II. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA, NỘI DUNG KIỂM TRA, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Đối tượng kiểm tra**

Các tổ chức, cá nhân trên địa giới hành chính của tỉnh Thái Nguyên, trừ địa bàn hoạt động của hải quan có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại các mặt hàng, lĩnh vực được liệt kê dưới đây:

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh xăng dầu, kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng;

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh các sản phẩm thuốc lá;

- Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên thị trường về: mặt hàng phân bón, hàng điện tử, sản phẩm thời trang.

(Danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh dự kiến được kiểm tra và thời điểm kiểm tra dự kiến kiểm tra được chi tiết tại Phụ lục kèm theo kế hoạch này)

## **2. Nội dung kiểm tra**

### **2.1. Nội dung kiểm tra đối với hộ kinh doanh kinh doanh sản phẩm thuốc lá**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký hộ kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện mua bán sản phẩm thuốc lá (*Điều kiện bán lẻ sản phẩm thuốc lá*).
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân được cấp Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá.
- Việc chấp hành quy định về tem sản phẩm thuốc lá.
- Việc chấp hành quy định về bán thuốc lá.
- Việc chấp hành quy định về quảng cáo, khuyến mại thuốc lá.
- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).
- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).
- Các nội dung kiểm tra về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được liệt kê tại mục 2.8.

### **2.2. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, hộ kinh doanh kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí/điều kiện đối với cửa hàng bán lẻ LPG chai.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện chai LPG, LPG chai, LPG chai mini lưu thông trên thị trường.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với chai LPG.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với LPG chai, LPG chai mini.
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân kinh

doanh mua bán khí.

- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của cửa hàng bán lẻ LPG chai.
- Việc chấp hành quy định về việc thực hiện các quy định chung về an toàn đối với cơ sở kinh doanh khí.
- Việc chấp hành quy định về đảm bảo an toàn đối với cửa hàng bán lẻ LPG chai/đảm bảo an toàn vận chuyển LPG chai bằng ô tô/đảm bảo an toàn trong vận chuyển, giao nhận LPG chai tới khách hàng sử dụng/đảm bảo an toàn đối với kho chứa LPG chai.
- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.
- Các nội dung kiểm tra về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được liệt kê tại mục 2.8.

### **2.3. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, hộ kinh doanh sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc quản lý của Bộ Công Thương**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh.
  - Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đủ điều kiện.
  - Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm/nguyên liệu chế biến thực phẩm.
  - Việc chấp hành quy định về yêu cầu chung của cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.
  - Việc chấp hành quy định về điều kiện chung đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- (Điều kiện với cơ sở sản xuất, kinh doanh; Điều kiện với trang thiết bị dụng cụ trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Điều kiện đối với người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Điều kiện đối với bảo quản thực phẩm trong sản xuất thực phẩm; bảo quản, vận chuyển thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm)*
- Việc thực hiện quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm trong sản xuất thực phẩm.
  - Việc chấp hành quy định về truy xuất nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm, nguyên liệu, phụ gia trong sản xuất thực phẩm.
  - Việc chấp hành các quy định về quảng cáo thực phẩm.
  - Việc chấp hành các quy định về ghi nhãn thực phẩm.
  - Việc chấp hành quy định về đo lường trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
  - Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.
  - Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

- Các nội dung kiểm tra về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được liệt kê tại mục 2.8.

#### **2.4. Nội dung kiểm tra đối với thương nhân kinh doanh xăng dầu**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp.
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép/giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ xăng dầu.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với thương nhân phân phối xăng dầu/tổng đại lý kinh doanh xăng dầu/đại lý bán lẻ xăng dầu/thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu/cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của thương nhân phân phối xăng dầu/tổng đại lý kinh doanh xăng dầu/đại lý bán lẻ xăng dầu/thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu/cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu (nếu có)/ kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu (nếu có).
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu.
- Việc chấp hành quy định về thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ (nếu có).
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh xăng dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
- Việc chấp hành quy định về thực hiện dự trữ xăng dầu bắt buộc (*đối với thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối*).
- Việc chấp hành quy định về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.
- Việc chấp hành quy định về kiểm tra định kỳ.
- Việc chấp hành quy định về yêu cầu đối với người tham gia vận chuyên hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ/trên đường thủy nội địa.
- Việc chấp hành quy định về giấy phép vận chuyên hàng hóa nguy hiểm.
- Việc chấp hành quy định về xây dựng và nội dung các tài liệu quản lý an toàn.
- Các nội dung kiểm tra về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được liệt kê tại mục 2.8.

#### **2.5. Nội dung kiểm tra đối với hộ kinh doanh kinh doanh mặt hàng phân bón**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.
- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện buôn bán phân bón.
- Việc chấp hành quy định về đo lường trong kinh doanh phân bón.
- Việc thực hiện quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh phân bón.
- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).
- Việc chấp hành quy định về chất lượng trong buôn bán/mua bán phân bón. (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).
- Các nội dung kiểm tra về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được liệt kê tại mục 2.8.

#### **2.6. Nội dung kiểm tra đối với hộ kinh doanh kinh doanh mặt hàng điện tử**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký hộ kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.
- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Việc chấp hành quy định về công bố hợp quy, sử dụng dấu hợp quy.
- Việc chấp hành quy định về dán nhãn năng lượng.
- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).
- Các nội dung kiểm tra về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được liệt kê tại mục 2.8.

#### **2.7. Nội dung kiểm tra đối với hộ kinh doanh kinh doanh mặt hàng sản phẩm thời trang**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký hộ kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.
- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Việc chấp hành quy định về công bố hợp quy, sử dụng dấu hợp quy
- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).
- Các nội dung kiểm tra về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được liệt kê tại mục 2.8.

#### **2.8. Nội dung kiểm tra về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**

Căn cứ từng đối tượng kiểm tra mà lựa chọn các nội dung kiểm tra dưới đây cho phù hợp để đưa vào nội dung Quyết định kiểm tra.

- Việc chấp hành quy định về bảo vệ thông tin người tiêu dùng/xây dựng quy tắc bảo vệ thông tin của người tiêu dùng/thông báo khi thu thập, sử dụng thông tin



của người tiêu dùng/sử dụng thông tin của người tiêu dùng/bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của người tiêu dùng/kiểm tra, chỉnh sửa, cập nhật, hủy bỏ, chuyển giao, ngừng chuyển giao thông tin của người tiêu dùng (*trong trường hợp tổ chức, cá nhân kinh doanh thu thập, lưu trữ, sử dụng thông tin người tiêu dùng*)

- Việc chấp hành quy định về cung cấp thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng.

- Việc chấp hành quy định về hợp đồng giao kết với người tiêu dùng. Quy định về điều khoản không được phép quy định trong hợp đồng giao kết với người tiêu dùng.

- Việc chấp hành quy định về cung cấp bằng chứng giao dịch.

- Việc chấp hành quy định về bảo hành sản phẩm, hàng hóa, linh kiện, phụ kiện.

- Việc chấp hành quy định về thực hiện trách nhiệm thu hồi hàng hóa có khuyết tật.

- Việc chấp hành quy định về thực hiện trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng (*lưu ý: không kiểm tra nội dung này đối với cá nhân hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên, không phải đăng ký kinh doanh, tất cả doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định của pháp luật.*)

- Việc chấp hành quy định về giao dịch từ xa.

- Việc chấp hành quy định về giao dịch trên không gian mạng.

### **3. Thời gian thực hiện kế hoạch**

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 10 năm 2025.

- Căn cứ thời gian dự kiến kiểm tra theo tháng tại Phụ lục Danh sách tổ chức, cá nhân dự kiến kiểm tra kèm theo Kế hoạch này, các Đội Quản lý thị trường trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng, phân bổ thời gian kiểm tra cụ thể cho đơn vị mình.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Thành phần lực lượng kiểm tra**

Các Đội Quản lý thị trường trực thuộc chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng liên quan, chính quyền các địa phương trên địa bàn quản lý và các phòng chuyên môn của Cục Quản lý thị trường, thành lập Đoàn kiểm tra để tổ chức thực hiện Kế hoạch ngay sau khi được Tổng cục Quản lý thị trường phê duyệt và Cục Quản lý thị trường ban hành. Thành phần Đoàn kiểm tra phải đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 15 Thông tư 27/2020/TT-BCT.

### **2. Phân công nhiệm vụ cho các đơn vị thực hiện kế hoạch kiểm tra**

#### **2.1. Các Đội Quản lý thị trường**

Căn cứ tình hình thị trường thực tế, chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện việc kiểm tra theo Kế hoạch các đối tượng dự kiến kiểm tra với thông tin, nội dung, thời gian được thể hiện tại Phụ lục chi tiết kèm theo Kế hoạch này.

## **2.2. Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp**

Hướng dẫn, đôn đốc các Đội Quản lý thị trường trực thuộc thực hiện tiến độ của Kế hoạch; thẩm định và báo cáo, tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hồ sơ vụ việc vượt thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường; tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trình Cục trưởng để báo cáo Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường theo quy định.

## **2.3. Phòng Tổ chức - Hành chính**

- Tham mưu cho Lãnh đạo Cục bảo đảm điều kiện về kinh phí, trang thiết bị, phương tiện... cho việc thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các đơn vị và tham mưu Lãnh đạo Cục quyết định xử lý tang vật tịch thu theo quy định.

- Kịp thời tổng hợp, tham mưu đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Kế hoạch.

## **2.4. Phòng Thanh tra - Pháp chế**

- Hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trực thuộc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tới các cơ sở kinh doanh, thực hiện nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp nghiệp vụ trong quá trình triển khai Kế hoạch;

- Tham mưu cho Lãnh đạo Cục thực hiện kiểm tra nội bộ đột xuất việc chấp hành pháp luật trong hoạt động công vụ; phối hợp với Phòng Tổ chức- Hành chính tham mưu việc xử lý tang vật, phương tiện tịch thu.

## **3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên được bảo đảm từ ngân sách nhà nước.

- Các Đội Quản lý thị trường trực thuộc lên kế hoạch cụ thể, chi tiết điều kiện phục vụ kiểm tra, việc sử dụng trang thiết bị, phương tiện làm việc đã được trang cấp cho đơn vị mình để phục vụ cho việc kiểm tra đối với từng vụ việc bảo đảm tổ chức thực hiện có hiệu quả.

## **4. Chế độ báo cáo**

- Các Đội Quản lý thị trường trực thuộc xây dựng nội dung báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch theo tháng, quý tại báo cáo định kỳ của lực lượng Quản lý thị trường. Kết thúc Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025, các Đội Quản lý thị trường trực thuộc báo cáo kết quả thực hiện của đơn vị mình về Cục Quản lý thị trường trước ngày 07 tháng 11 năm 2025 (văn bản gửi qua Hệ thống văn bản điện tử Office và 01 bản mềm đến địa chỉ email: [thainguyen.nvth@dms.gov.vn](mailto:thainguyen.nvth@dms.gov.vn));

Báo cáo nêu rõ kết quả thực hiện, các khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất, kiến nghị giải pháp khắc phục.

- Cục Quản lý thị trường báo cáo Tổng cục Quản lý thị trường kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường (Vụ Thanh tra – Kiểm tra) trước ngày 15 tháng 11 năm 2025.

- Trong trường hợp đột xuất khi được yêu cầu, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường trực thuộc chịu trách nhiệm báo cáo với Cục trưởng theo từng vụ việc hoặc từng thời điểm cụ thể./

---





**CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH THÁI NGUYÊN**

**PHỤ LỤC**

**DANH SÁCH TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, HỘ KINH DOANH DỰ KIẾN KIỂM TRA ĐỊNH KỲ NĂM 2025**

(Kèm theo Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên tổ chức/cá nhân/hộ kinh doanh dự kiến kiểm tra	Ngành nghề/mặt hàng/loại hình dịch vụ dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Số GCNDK	Thông tin liên quan		Cơ quan chủ trì	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
						Địa chỉ	Cơ quan phối hợp			
<b>I. Tổ chức hoạt động kinh doanh xăng dầu</b>										
1	Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Trường Hải tại Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Trường Hải	Xăng dầu	X		46001140390		Xóm Non Tranh, xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 3	Quý II	
<b>II. Tổ chức, hộ kinh doanh kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng</b>										
2	Công ty Cổ phần xăng dầu Gas Cao Bắc Lạng	LPG	X		4600391779		Tổ 12, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 2	Quý IV	
3	Công ty TNHH Thương mại Kim Lâm	LPG	X		4600909651		Số 382, TDP Hợp Thành, phường Thảng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 4	Quý II	
<b>III. Hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh thuốc lá</b>										
4	Hộ kinh doanh Hoàng Thị Bích	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá		X	17D8002555		Xóm Thâm, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 3	Quý III	
5	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thu Hằng	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá		X	17A80021733		Tổ 6, phường Gia Sảng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 2	Quý III	
6	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Vân	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá		X	17A80049010		Tổ 6, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 2	Quý IV	
7	Hộ kinh doanh Trịnh Văn Kiên	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá		X	17I8.0139017		Tổ dân phố Thanh Xuyên 4, phường Trung Thành, thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 4	Quý II	
8	Hộ kinh doanh Lê Đức Đông	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá		X	17I8.0013999		Tổ dân phố Mãn Chiêm, phường Hồng Tiến, thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 4	Quý II	
<b>IV. Tổ chức, hộ kinh doanh hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương</b>										
9	Hộ kinh doanh Đỗ Thị Liên	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của BCT		X	17G8002615		Xóm 13, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 5	Quý II	
10	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Long	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của BCT		X	17G8004713		Tổ dân phố Sơn Hà, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 5	Quý II	
11	Hộ kinh doanh Trịnh Văn Hòa 1981	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của BCT		X	17G8009981		Xóm Bán Luông, xã Phú Cường, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 5	Quý II	
12	Hộ kinh doanh Hoàng Thị Tuyền	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của BCT		X	17G8004549		Xóm Trung Tâm, xã Minh Tiến, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 5	Quý II	
13	Hộ kinh doanh Cửa hàng Trọng Anh	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của BCT		X	17E8002050		Xóm Bình Long, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 5	Quý II	
14	Hộ kinh doanh Trịnh Trọng Hiếu	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của BCT		X	17E8005380		Xóm Đan Khê, xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 5	Quý II	
15	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thuý	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của BCT		X	17E8006697		Tổ dân phố Giang Sơn, thị trấn Giang Tiến, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 5	Quý II	
16	Hộ kinh doanh Phạm Tuấn Hưng	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của BCT		X	17C0701049		Xóm Phố, xã Bình Thành, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 5	Quý II	



STT	Tên tổ chức/cá nhân/hộ kinh doanh dự kiến kiểm tra	Ngành nghề/mặt hàng/tính vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNDK	Thông tin liên quan			Cơ quan phối hợp	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
							Địa chỉ	Cơ quan chủ trì				
17	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Kiên	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của BCT		X		17C0702523	Xóm Bãi Á 1, thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 5		Quý II		
18	Hộ kinh doanh Hoàng Thị Băng	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của BCT		X		17C0705095	Xóm Đá Bay, xã Bình Yên, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 5		Quý II		
19	Hộ kinh doanh Trịnh Thị Thùy Linh	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của BCT		X		17D8003791	Số nhà 22, tổ dân phố số 1, thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 3		Quý III		
20	Hộ kinh doanh Cao Thị Tâm tại Cửa hàng Tân Tâm	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của BCT		X		17F8003991	Tổ dân phố Tân Thái, xã Hòa Thượng, huyện Đông Hồ, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 3		Quý II		
21	Hộ kinh doanh Chu Thị Hằng	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của BCT		X		17H8008252	Phố Cầu Ca, xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 3		Quý II		
22	Hộ kinh doanh Cao Thị Ánh Chi	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của BCT		X		17H8011723	Xóm Trung 3, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 3		Quý II		
23	Hộ kinh doanh Ngô Thị Tra	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của BCT		X		17A8009577	Tổ 5, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 2		Quý III		
24	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Minh Cầu	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của BCT	X			4601146949	Số 01, đường Minh Cầu, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 2		Quý III		
25	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Liên	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của BCT		X		17A80054142	Số 25, tổ 10, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 2		Quý IV		
26	Hộ kinh doanh Đinh Tiến Lập	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của BCT		X		17A80015133	Tổ 8, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 2		Quý III		
27	Công ty TNHH Vũ Quang Thái	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của BCT	X			4601119180	Tổ 12, phường Thăng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 4		Quý II		
28	Hộ kinh doanh Đỗ Thị Hiền	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của BCT		X		17B8030079	Tổ dân phố 1, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 4		Quý II		
29	Hộ kinh doanh Đào Thị Lan Hương	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của BCT		X		1718.009482	Tổ dân phố An Bình, phường Đông Tiến, thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 4		Quý III		
30	Hộ kinh doanh Hải Quỳnh	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của BCT		X		1718.002265	Tổ dân phố Sơn Trung, phường Bắc Sơn, thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 4		Quý II		
31	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Tuấn	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của BCT		X		1718.0138101	Tổ dân phố 5, phường Ba Hàng, thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 4		Quý II		
32	Hộ kinh doanh Lê Thị Vĩnh Liên	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của BCT		X		17A80032251	Tổ 8, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 2		Quý III		
<b>V. Hộ kinh doanh kính doanh mặt hàng phân bón</b>												
33	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Chiến	Phân bón		X		63738	Xóm Đám Giáo, xã Lục Ba, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 5	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Quý II		
34	Hộ kinh doanh Ngọc Văn Đồng	Phân bón		X		17G8005684	Xóm Làng Thượng, xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 5	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Quý II		
35	Hộ kinh doanh Phạm Thị Huệ	Phân bón		X		17E8003257	Xóm Bình Long, xã Võ Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 5	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Quý II		
36	Hộ kinh doanh Lai Thị Bình	Phân bón		X		17C0701365	Xóm Trung Tâm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 5	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Quý II		
37	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thủy	Phân bón		X		17D80001663	Xóm Phố, xã La Hiến, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 3	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Quý II		

STT	Tên tổ chức/cá nhân/hộ kinh doanh dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan										Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
		Ngành nghề/mặt hàng/tĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNDK	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
38	Hộ kinh doanh Cao Thị Trang tại Cửa hàng vật tư nông nghiệp Quỳnh Trang	Phân bón		X		17F8008657	Tổ dân phố Tân Thái, thị trấn Hóa Thượng, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 3		Quý III			
39	Hộ kinh doanh Dũng Thủy	Phân bón		X		17F8009149	Xóm Áp Chè, xã Văn Hán, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 3		Quý III			
40	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Hùng tại Cửa hàng vật tư nông nghiệp Thủy Hùng	Phân bón		X		50639	Xóm Khe Mỏ 1, xã Khe Mỏ, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 3		Quý III			
41	Hộ kinh doanh Lê Đức Anh	Phân bón		X		17A80023505	Xóm Phúc Tiến, xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 2	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Quý III			
42	Hộ kinh doanh Phạm Thị Hà	Phân bón		X		17A8008138	Xóm Trung Tâm, xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 2	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Quý III			
43	Hộ kinh doanh Kiều Việt Hùng	Phân bón		X		17A80023902	Xóm Cây Xanh, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 2	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Quý IV			
44	Hộ kinh doanh Phạm Anh Tuấn	Phân bón		X		17A80049337	Xóm Khuôn, xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 2	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Quý III			
<b>VII. Hộ kinh doanh kinh doanh mặt hàng điện tử</b>													
45	Hộ kinh doanh Thẩm Thủy Hằng tại Cửa hàng Hằng Tuấn	Mặt hàng điện tử		X		17A8003340	Tổ 7, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 2		Quý III			
46	Hộ kinh doanh Lê Giáng Hương	Mặt hàng điện tử		X		17A80053896	Tổ 07, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 2		Quý IV			
47	Hộ kinh doanh Nguyễn Chí Trung	Mặt hàng điện tử		X		17B8031051	TDP 4A, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 4		Quý III			
48	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Kiểm	Mặt hàng điện tử		X		17I8.002441	Tổ dân phố Tân Hoa, phường Đồng Tiến, thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 4		Quý III			
49	Hộ kinh doanh Tươi Dũng	Mặt hàng điện tử		X		17B8044281	Khu tái định cư Tân Tiến, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 4		Quý II			
50	Hộ kinh doanh Lưu Trung Hà tại Cửa hàng Điện thoại Phương Hà	Mặt hàng điện tử		X		17A8001586	Số 45, tổ 3, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 2		Quý III			
<b>VIII. Hộ kinh doanh kinh doanh sản phẩm thời trang</b>													
51	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Toàn	Sản phẩm thời trang		X		17H8009801-17	Tổ 1, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 3		Quý III			
52	Hộ kinh doanh Lê Thị Kim Quy	Sản phẩm thời trang		X		17H8015190	Xóm Trung 3, xã Diềm Thủy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 3		Quý IV			
53	Hộ kinh doanh Trần Trung Tuấn	Sản phẩm thời trang		X		17I8.011835	Tổ dân phố An Bình, phường Đồng Tiến, thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 4		Quý II			
54	Hộ kinh doanh Nguyễn Tiến Tường	Sản phẩm thời trang		X		17I8.010693	Tổ dân phố 4, phường Ba Hàng, thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 4		Quý II			
55	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Huyền Trang tại Cửa hàng Trang Nguyễn	Sản phẩm thời trang		X		17A80034254	Số 119, đường Bến Tướng, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Đội QLTT số 2		Quý II			